

Số: **2426** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **05** tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án tổng thể đào tạo nhân lực trình độ quốc tế
(08 ngành: 1. Công nghệ thông tin - truyền thông; 2. Cơ khí - Tự động hóa;
3. Trí tuệ nhân tạo; 4. Quản trị doanh nghiệp; 5. Tài chính - Ngân hàng;
6. Y tế; 7. Du lịch; 8. Quản lý đô thị) giai đoạn 2020 - 2035 và Đại học chia sẻ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Căn cứ Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 315/TTr-SGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 và Công văn số 993/SGDĐT-GDCN ngày 07 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án tổng thể đào tạo nhân lực trình độ quốc tế (08 ngành: 1. Công nghệ thông tin - truyền thông; 2. Cơ khí - tự động hóa; 3. Trí tuệ nhân tạo; 4. Quản trị doanh nghiệp; 5. Tài chính - Ngân hàng; 6. Y tế; 7. Du lịch; 8. Quản lý đô thị) giai đoạn 2020 - 2035 và Đại học chia sẻ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- TTUB: CT, các PCT;
- Văn phòng Thành ủy;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Tài chính;
- VPUB: Các PCVP;
- Phòng VX, TH;
- Lưu: VT, (VX-VNga) TV 14.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Anh Đức

ĐỀ ÁN

Tổng thể đào tạo nhân lực trình độ quốc tế (08 ngành: 1. Công nghệ thông tin - truyền thông; 2. Cơ khí - Tự động hóa; 3. Trí tuệ nhân tạo; 4. Quản trị doanh nghiệp; 5. Tài chính - Ngân hàng; 6. Y tế; 7. Du lịch; 8. Quản lý đô thị) giai đoạn 2020 - 2035 và Đại học chia sẻ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **24-26** /QĐ-UBND ngày **05** tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ CÁC CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ ÁN TỔNG THỂ

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Luật Giáo dục Đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư trong lĩnh vực giáo dục;

Nghị định số 35/NQ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025;

Quyết định số 69/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019 - 2025;

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

- Xây dựng hệ thống giáo dục và đào tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho giáo dục đại học.

- Chủ động hội nhập quốc tế đối với giáo dục đại học.

- Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục đại học và người sử dụng lao động trong toàn bộ quá trình đào tạo.

- Bảo đảm công bằng, bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh giữa các cơ sở giáo dục đại học trong đào tạo nguồn nhân lực trình độ quốc tế.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng, công khai, minh bạch các điều kiện này để người học và xã hội biết và giám sát.

III. MỘT SỐ ĐẶC TRƯNG NHẬN DẠNG CỦA NHÂN LỰC TRÌNH ĐỘ QUỐC TẾ

1. Đáp ứng yêu cầu việc làm có tính quốc tế sau khi được đào tạo.

2. Có khả năng thích nghi khi điều kiện công nghệ, việc làm thay đổi.

3. Dễ đào tạo lại và đào tạo nâng cao, đòi hỏi phải có kiến thức và kỹ năng thiết yếu.

4. Làm chủ bản thân, có khả năng tự học, tự rèn luyện, sáng tạo, đổi mới để con người có thể khởi nghiệp, cập nhật thông tin và chuyển hoá thành tri thức của bản thân và phát triển tri thức mới.

5. Kỹ năng mềm (thái độ, hiểu biết văn hóa dân tộc mình và dân tộc khác, thói quen văn hoá hợp tác, giao tiếp,...)

6. Sử dụng ngoại ngữ thành thạo trong môi trường quốc tế.

7. Kỹ năng tìm kiếm, phân tích, tổng hợp, lưu trữ, truy xuất thông tin...

8. Có vị trí công việc tốt, hiệu quả cao, thu nhập cao.

9. Sức khoẻ tốt, đáp ứng yêu cầu công việc.

10. Yêu nước, trung thành với Tổ quốc, sẵn sàng cống hiến vì lợi ích của cộng đồng, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.

IV. MỤC TIÊU ĐỀ ÁN TỔNG THỂ

1. Mục tiêu chung

a) Đào tạo nhân lực bậc đại học và sau đại học có trình độ quốc tế đối với 08 ngành: 1. Công nghệ thông tin - truyền thông; 2. Cơ khí - Tự động hóa; 3. Trí tuệ nhân tạo; 4. Quản trị doanh nghiệp; 5. Tài chính - Ngân hàng; 6. Y tế; 7. Du lịch; 8. Quản lý đô thị (gọi tắt là các ngành trọng điểm). Góp phần phát triển lực lượng

lao động có chất lượng cao từ đó giúp tạo ra lợi thế cạnh tranh và tăng trưởng kinh tế cho Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và Việt Nam nói chung trong quá trình hội nhập trong chuỗi giá trị toàn cầu. Đổi mới toàn diện giáo dục, đáp ứng xu thế toàn cầu hóa lực lượng lao động.

b) Xây dựng mô hình Đại học chia sẻ có khả năng kết nối và chia sẻ mạnh mẽ các nguồn lực quan trọng trong giáo dục đại học như: con người, cơ sở vật chất, học liệu dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại. Chú trọng phát triển học liệu mở trong giáo dục đại học bằng cách đầu tư có hệ thống vào sản xuất và sử dụng học liệu mở để cải thiện chất lượng các chương trình giảng dạy. Làm giảm chi phí cho tài liệu học tập và giảng dạy.

c) Thiết kế, xây dựng và tổ chức thực hiện 9 đề án thành phần, cụ thể như sau:

+ **Đề án thành phần 1:** Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Công nghệ thông tin - truyền thông.

+ **Đề án thành phần 2:** Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Cơ khí - Tự động hóa.

+ **Đề án thành phần 3:** Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Trí tuệ nhân tạo.

+ **Đề án thành phần 4:** Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Quản trị doanh nghiệp

+ **Đề án thành phần 5:** Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Tài chính - Ngân hàng.

+ **Đề án thành phần 6:** Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Y tế.

+ **Đề án thành phần 7:** Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Du lịch.

+ **Đề án thành phần 8:** Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Quản lý đô thị.

+ **Đề án thành phần 9:** Đại học chia sẻ.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về chất lượng sinh viên tốt nghiệp đại học

- 100% sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra, kể cả chuẩn trình độ ngoại ngữ, tin học, kỹ năng mềm để sẵn sàng tham gia vào thị trường lao động quốc tế.

- 100% sinh viên học các ngành trọng điểm đều được kiến tập, thực tập và có cơ hội thực hành tại các công ty có môi trường làm việc quốc tế.

- 100% sinh viên tốt nghiệp đều có việc làm đúng chuyên ngành và chuyên ngành gần được đào tạo.

b) Về hội nhập quốc tế

- 100% cơ sở giáo dục đại học đào tạo các ngành trọng điểm có khai thác và sử dụng các chương trình đào tạo, học liệu mở được chia sẻ trực tuyến bởi các trường đại học có uy tín trên thế giới.

- 100% cơ sở giáo dục đại học đào tạo các ngành trọng điểm có hoạt động trao đổi giảng viên, sinh viên với các trường đại học trong khu vực và trên thế giới.

- 100% cơ sở giáo dục đại học đào tạo các ngành trọng điểm được công nhận lẫn nhau trong khu vực ASEAN hoàn thành các thủ tục công nhận tương đương bằng cấp và chuyển đổi tín chỉ/học phần với các trường đại học trong khu vực Châu Á và thế giới.

c) Về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng

- 100% cơ sở giáo dục đại học đào tạo các ngành trọng điểm có ít nhất một đề tài, chương trình hoặc dự án hợp tác với nước ngoài trong nghiên cứu khoa học hằng năm.

- 100% cơ sở giáo dục đại học đào tạo các ngành trọng điểm có ít nhất một đề tài nghiên cứu khoa học hoặc chuyển giao công nghệ cho các tổ chức trong và ngoài nước.

- 100% cơ sở giáo dục đại học đào tạo các ngành trọng điểm tổ chức hội thảo quốc tế được ít nhất 02 năm/01 lần.

- Có ít nhất 03 tạp chí khoa học của các cơ sở giáo dục đại học đào tạo các ngành trọng điểm được nâng cấp đạt chuẩn các tạp chí quốc tế trong khu vực ASEAN và thế giới.

d) Về chương trình đào tạo

- 100% chương trình đào tạo của các ngành trọng điểm được kiểm định bởi tổ chức quốc tế.

- 100% cơ sở giáo dục đại học đào tạo các ngành trọng điểm sử dụng toàn bộ hoặc tích hợp một phần nội dung chương trình đào tạo và giáo trình của nước ngoài vào các chương trình đào tạo của nhà trường.

- 100% chương trình đào tạo các ngành trọng điểm có mục tiêu, nội dung được thiết kế đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội và thị trường lao động khu vực và quốc tế.

đ) Về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

- 100% cơ sở giáo dục đại học đào tạo các ngành trọng điểm có cơ sở vật chất phục vụ đào tạo đáp ứng để kiểm định theo tiêu chuẩn quốc tế.

e) Về đại học chia sẻ

- 100% cơ sở giáo dục đại học tham gia xây dựng học liệu mở.
- 100% cơ sở giáo dục đại học đào tạo ứng dụng, vận hành quản trị đại học chia sẻ.
- 100% cơ sở giáo dục đại học có kết nối trung tâm điều hành giáo dục thông minh của Thành phố.

V. Các giải pháp thực hiện

1. Thành lập Hội đồng Tư vấn giáo dục đào tạo nhân lực trình độ quốc tế

a) Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định thành lập Hội đồng Tư vấn giáo dục và đào tạo nhân lực trình độ quốc tế.

b) Xây dựng qui chế làm việc của Hội đồng tư vấn giáo dục và đào tạo nhân lực trình độ quốc tế.

c) Nghiên cứu xây dựng cơ chế phối hợp quản lý giữa cơ sở giáo dục đại học có đào tạo ngành trọng điểm, nhà nước, doanh nghiệp và người học.

2. Hình thành hệ sinh thái nhân lực trình độ quốc tế của 08 ngành trọng điểm

a) Hình thành tuần hoàn trong việc cung ứng, tiếp nhận lao động, cơ chế đặt hàng từ các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động là người học đã tốt nghiệp 08 ngành trọng điểm.

b) Xây dựng chính sách cho người học có nhu cầu vay tiền để học. Xây dựng các qui định về cân đối tài chính trong đào tạo nhân lực trình độ quốc tế giữa nguồn tài chính của ngân sách và xã hội hóa. Bao gồm: kinh phí từ ngân sách, kinh phí từ doanh nghiệp, kinh phí từ người học để hỗ trợ cho quá trình đào tạo nhân lực trình độ quốc tế.

3. Xây dựng học liệu mở, xây dựng cơ chế, chính sách hình thành mô hình quản trị đại học chia sẻ

a) Đối với cơ quan quản lý nhà nước: Hỗ trợ sử dụng học liệu mở thông qua ban hành chính sách. Đóng góp cho việc nâng cao nhận thức về học liệu mở và các vấn đề liên quan. Hỗ trợ sự phát triển và chia sẻ bền vững các tư liệu học tập có chất lượng.

b) Đối với cơ sở giáo dục đại học: Phát triển các chiến lược để tích hợp học liệu mở trong các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu. Khuyến khích, hỗ trợ chọn lựa, phát triển các tài nguyên học tập chất lượng cao. Xây dựng quy trình đảm bảo chất lượng cho các học liệu mở. Nâng cao năng lực phát triển, sử dụng học liệu mở có hiệu quả. Xây dựng cơ chế lưu trữ và truy cập học liệu mở.

4. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng, đẩy mạnh kiểm định chất lượng giáo dục đại học

a) Về đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý

- Đổi mới và hoàn thiện hệ thống đào tạo giáo viên, các tiêu chuẩn giảng viên đại học theo chức danh và trình độ. Đổi mới chương trình đào tạo bồi dưỡng giáo viên.

- Quan tâm chế độ đãi ngộ, tôn vinh nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện trả lương theo hiệu quả công việc. Tăng cường công tác bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý.

- Lựa chọn, cử giáo viên, giảng viên cán bộ quản lý đi đào tạo nâng cao trình độ ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác. Tăng cường các hoạt động trao đổi giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý giữa các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam với các cơ sở giáo dục đại học nước ngoài, đặc biệt là ở các nước tiên tiến.

- Thu hút giáo viên, giảng viên là người nước ngoài, Việt kiều hoặc người Việt Nam đang làm việc, giảng dạy ở nước ngoài tham gia các chương trình giảng dạy và đào tạo trong nước, đặc biệt các chương trình giáo dục và đào tạo quốc tế.

b) Về cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Hỗ trợ đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường trung học phổ thông có đáp ứng chuẩn đầu ra của học sinh về ngoại ngữ, kiến thức, kỹ năng, thái độ; có đủ trình độ, năng lực để học tiếp lên các ngành trọng điểm ở đại học.

- Hỗ trợ đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho một số cơ sở giáo dục đại học có đào tạo các ngành trọng điểm theo chuẩn quốc tế, có nhiệm vụ đào tạo nhân lực trình độ quốc tế đáp ứng thị trường lao động, đủ sức cạnh tranh với các trường đại học có uy tín trong khu vực.

- Hình thành một số trung tâm thực hành, thí nghiệm hiện đại dùng chung cho các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo các ngành trọng điểm.

- Các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo các ngành trọng điểm chủ động xây dựng, kết nối, chia sẻ tài nguyên, hợp tác nghiên cứu khoa học và đào tạo với cơ sở giáo dục đại học khác.

- Xây dựng cơ chế để khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho giáo dục dưới nhiều hình thức.

c) Về công tác bảo đảm chất lượng, đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học tham gia kiểm định chất lượng đào tạo bởi các tổ chức quốc tế có uy tín. Chú trọng xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong các nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học và chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học bảo đảm khách quan, công bằng; khuyến khích kiểm định theo các tiêu chuẩn của các tổ chức khu vực và quốc tế có uy tín.

- Đẩy mạnh hệ thống cơ sở dữ liệu của Thành phố về bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đại học. Tham gia hệ thống xếp hạng đại học Việt Nam gắn kết với khu vực và thế giới đảm bảo được tính độc lập và minh bạch.

5. Đổi mới quản lý đào tạo, chương trình, phương pháp đào tạo

a) Xây dựng và cam kết đào tạo đúng chuẩn đầu ra

Xây dựng và cam kết đào tạo đúng chuẩn đầu ra đối với các ngành trọng điểm dựa trên các yêu cầu về chuẩn trình độ quốc tế (ABET, AUN,...) nhằm được công nhận tương đương chương trình, tín chỉ bởi các đại học uy tín trên thế giới.

b) Xây dựng chương trình học, môn học bằng tiếng Anh

Đầu tư và phát triển các chương trình học, môn học bằng tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo các ngành trọng điểm.

c) Đa dạng hóa các chương trình đào tạo, bồi dưỡng đối với lao động đã tốt nghiệp của các ngành trọng điểm.

Phát triển các mô hình đào tạo, các hình thức học trực tuyến, từ xa, các trung tâm bồi dưỡng trực thuộc doanh nghiệp, bảo đảm yêu cầu cập nhật kiến thức, kỹ năng thực tiễn cho người lao động sau tốt nghiệp.

6. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng

a) Huy động các nguồn lực cho nghiên cứu khoa học và đầu tư có trọng điểm cho các cơ sở giáo dục đại học có kết quả nghiên cứu nổi bật, tạo ra những hướng nghiên cứu mũi nhọn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu kinh tế xã hội và hội nhập của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và của Việt Nam nói chung. Chú trọng phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp. Xây dựng tạp chí khoa học chuyên ngành cho 8 lĩnh vực trọng điểm.

b) Khuyến khích các nghiên cứu có tính ứng dụng cao, giải quyết được những vấn đề thực tiễn đặt ra; đẩy mạnh chuyển giao các kết quả nghiên cứu của các cơ sở giáo dục phổ thông, đại học cho doanh nghiệp, cộng đồng và xã hội. Xây dựng hệ thống thu thập thông tin, phân tích và dự báo cung - cầu nguồn nhân lực trình độ quốc tế, hợp tác với doanh nghiệp để đào tạo và chuyển giao công nghệ.

c) Thu hút các giảng viên, nhà khoa học nước ngoài tham gia nghiên cứu khoa học ở các cơ sở giáo dục đào tạo trong Thành phố. Khuyến khích các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục đại học trong nước hợp tác với các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục đại học nước ngoài trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đào tạo bồi dưỡng giảng viên, giảng viên, cán bộ quản lý. Tăng số lượng học bổng cho học sinh, sinh viên đi học nước ngoài.

7. Đẩy mạnh quốc tế hóa giáo dục đào tạo

a) Chú trọng tăng cường năng lực tiếng Anh cho người dạy và người học thông qua việc triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025 và tạo lập môi trường tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, đại học; thu hút học sinh, sinh viên quốc tế và giảng viên, giảng viên quốc tế học tập và giảng dạy; tăng cường các chương trình giáo dục, đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Anh.

b) Hình thành đội ngũ cán bộ chuyên trách về hợp tác quốc tế trong cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục đại học; khuyến khích cá nhân trong và ngoài nước có năng lực, kinh nghiệm tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học.

c) Tăng cường công tác truyền thông, tổ chức hội nghị, hội thảo, chương trình giới thiệu quảng bá trong và ngoài nước về giáo dục Việt Nam. Xây dựng hệ thống kết nối, chia sẻ thông tin về nguồn nhân lực trình độ quốc tế giữa các nhà quản lý, hoạch định chính sách, cơ quan dự báo cung - cầu.

8. Xây dựng và triển khai hệ thống thu thập thông tin, phân tích và dự báo cung cầu nguồn nhân lực quốc tế

a) Khảo sát, đánh giá thực trạng chất lượng nguồn nhân lực trình độ quốc tế ở Việt Nam nói riêng và ở khu vực ASEAN và thế giới nói chung, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trình độ quốc tế trong thời gian tới.

b) Xây dựng hệ thống thu thập thông tin, phân tích và dự báo cung - cầu nguồn nhân lực trình độ quốc tế.

c) Xây dựng hệ thống kết nối, chia sẻ thông tin về nguồn nhân lực trình độ quốc tế giữa các nhà quản lý, hoạch định chính sách, cơ quan dự báo cung - cầu, các cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp.

9. Xây dựng cơ chế, chính sách tạo nguồn lực, động lực và môi trường cạnh tranh lành mạnh phát triển giáo dục đại học

a) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách tạo động lực cho giảng viên cơ sở giáo dục đại học nâng cao chất lượng đào tạo; chính sách tiền lương và chế độ làm việc của giảng viên, tạo môi trường làm việc thuận lợi để phát triển năng lực cán bộ quản lý giáo dục và giảng viên cơ sở giáo dục đại học.

b) Đề xuất cơ chế phù hợp để tăng cường huy động nguồn vốn từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho phát triển giáo dục đại học; đảm bảo công bằng giữa cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập; mở rộng các hình thức tín dụng ưu đãi đối với cơ sở giáo dục đại học và sinh viên.

c) Có chính sách khuyến khích doanh nghiệp trong việc hỗ trợ, đồng hành cùng cơ sở giáo dục đại học trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; cơ chế kết nối giữa doanh nghiệp với cơ sở giáo dục đại học trong việc tham gia xây dựng, biên soạn, thẩm định và thực hiện các chương trình đào tạo.

10 Kinh phí thực hiện Đề án

a) Kinh phí thực hiện đề án được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn xã hội hóa và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của đề án từ nguồn ngân sách nhà nước được giao trong dự toán hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ ngành, Ủy ban nhân dân Thành phố, các cơ sở giáo dục đại học và các đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Khuyến khích đa dạng hóa và xã hội hóa, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của đề án.

d) Kinh phí thực hiện Đề án tổng thể được tổng hợp từ kinh phí thực hiện của 09 đề án thành phần theo từng giai đoạn, bao gồm: (1) Kinh phí đào tạo tính theo số lượng người học, (2) Kinh phí đầu tư công và (3) Kinh phí soạn thảo, thiết kế, xây dựng các đề án.

VI. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Đối với lãnh đạo Thành phố và các sở ngành liên quan

Sự cam kết, ủng hộ và quyết tâm của lãnh đạo Thành phố, sự tham gia, hỗ trợ, hợp tác tích cực các bộ phận chức năng liên quan. Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp đối với công tác đào tạo nguồn nhân lực trình độ quốc tế nhằm thúc đẩy quá trình quốc tế hóa, hợp tác giáo dục xuyên quốc gia. Có đầy đủ nguồn kinh phí để hoạt động theo kế hoạch triển khai đề án. Xây dựng chính sách cho người học vay tiền để học.

2. Đối với cơ sở giáo dục đại học tham gia đào tạo các ngành trọng điểm

Chương trình đào tạo các ngành và các chuyên ngành trọng điểm phải được kiểm định chất lượng đào tạo bởi các tổ chức kiểm định quốc tế có uy tín của trong và ngoài nước. Có đầy đủ nguồn kinh phí để hoạt động theo kế hoạch triển khai đề án.

3. Đối với người học

Đáp ứng chuẩn năng lực về kiến thức, kỹ năng, thái độ (đầu vào) theo qui định tuyển sinh của các cơ sở giáo dục đại học và đáp đủ năng lực tài chính.

VII. TÁC ĐỘNG VÀ LỢI ÍCH CỦA ĐỀ ÁN TỔNG THỂ

1. Tác động chung của đề án tổng thể

Chương trình đào tạo nhân lực trình độ quốc tế là chương trình có ý nghĩa quan trọng, đột phá nhằm đưa Thành phố không ngừng phát triển nhanh, bền vững. Các chuỗi hoạt động trong đề án thành phần sẽ góp phần rất lớn vào việc thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế của Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Tạo cơ sở quan trọng để Thành phố tiến tới xây dựng đô thị thông minh, khẳng định rõ nét đầu tàu của Thành phố Hồ Chí Minh trong phát triển kinh tế, xã hội đất nước. Góp phần cung cấp cho xã hội một lực lượng lao động có đủ kiến thức và kỹ năng làm việc trong môi trường toàn cầu.

2. Lợi ích cho đối tượng thụ hưởng kết quả của đề án tổng thể

a) Người học: được học tập trong môi trường chủ động, sáng tạo, chuyên nghiệp, có cơ hội việc làm trong phạm vi toàn cầu.

b) Các cơ sở giáo dục đại học:

Khẳng định được uy tín về chất lượng đào tạo; nâng cao năng lực cạnh tranh, cung cấp nguồn nhân lực có trình độ quốc tế, chất lượng cao phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và cả nước.

Các hoạt động đảm bảo chất lượng trong trường được thực hiện bài bản, mang tầm quốc tế, chất lượng của trường được nâng cao, đạt được các chứng nhận kiểm định; khẳng định chất lượng đối với các nhà tuyển dụng trong việc tìm kiếm nguồn nhân lực chất lượng cao.

c) Người sử dụng lao động (các cơ quan, đơn vị nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức quốc tế,...): có cơ sở tin cậy để tìm nguồn nhân lực chất lượng cao từ một chương trình, cơ sở đào tạo có những tham chiếu chất lượng mang tính quốc gia/quốc tế.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nguyên tắc thực hiện các Đề án thành phần

a) Các đề án thành phần là một phần không thể tách rời của Đề án tổng thể. Đề án thành phần là đề án khoa học. Khi thiết kế, xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Đề án thành phần phải căn cứ Đề án tổng thể và các cơ sở pháp lý có liên quan.

b) Các cơ sở giáo dục đại học được phân công phải chủ trì phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học khác có đào tạo cùng ngành và chuyên ngành trọng điểm để tổ chức thiết kế, xây dựng Đề án thành phần.

c) Quy trình và nội dung triển khai thực hiện Đề án thành phần theo Quy chế quản lý nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố và các quy định khác có liên quan.

d) Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ có cơ chế đặt hàng đào tạo các ngành trọng điểm với các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng đủ điều kiện theo yêu cầu.

2. Lộ trình thực hiện Đề án

a) Năm 2021: Tổ chức thực hiện các đề án thành phần sau:

- Đề án thành phần 2 - Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Cơ khí - Tự động hóa;

- Đề án thành phần 3 - Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Trí tuệ nhân tạo;

- Đề án thành phần 6 - Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Y tế;

- Đề án thành phần 9 - Đại học chia sẻ.

b) Năm 2022 đến 2035: Tổ chức thực hiện các đề án thành phần sau:

- Đề án thành phần 1 - Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Công nghệ thông tin - truyền thông;

- Đề án thành phần 4 - Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Quản trị doanh nghiệp;

- Đề án thành phần 5 - Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Tài chính - Ngân hàng;

- Đề án thành phần 7 - Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Du lịch;

- Đề án thành phần 8 - Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Quản lý đô thị.

IX. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Là đơn vị chủ trì, phối hợp với các sở ngành có liên quan, Hội đồng Tư vấn giáo dục và đào tạo nhân lực trình độ quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Hội đồng tư vấn), Hội đồng Hiệu trưởng các trường đại học và Hội đồng Hiệu trưởng khối ngành (gọi tắt là Hội đồng Hiệu trưởng) tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện các nội dung, gồm:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và các Đề án thành phần, xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng Tư vấn.
- Phối hợp xét duyệt các Đề án thành phần, lựa chọn cơ sở giáo dục đại học đủ các điều kiện tham gia đề án thành phần.
- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phân bổ các suất đào tạo theo nhu cầu các ngành đến các cơ sở giáo dục đại học đủ điều kiện tham gia đào tạo các ngành và các chuyên ngành trọng điểm.
- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và các tổ chức, cơ sở giáo dục đại học xây dựng kế hoạch, phương án bố trí nhân lực trình độ quốc tế sau khi được đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.
- Định kỳ tổng hợp, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện đề án theo từng năm và những vấn đề phát sinh khác trong quá trình thực hiện.

2. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Chủ trì thiết kế, xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện 04 đề án thành phần theo đặt hàng của Ủy ban nhân dân Thành phố:

- Đề án thành phần 1 - Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Công nghệ thông tin - truyền thông;
- Đề án thành phần 3 - Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Trí tuệ nhân tạo;
- Đề án thành phần 8 - Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Quản lý đô thị;
- Đề án thành phần 9 - Đại học chia sẻ.

3. Các trường đại học được phân công thiết kế, xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các Đề án thành phần theo từng ngành, cụ thể:

- Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh: Đề án thành phần 2 - Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Cơ khí tự động hóa;
- Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh: Đề án thành phần 4 - Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Quản trị doanh nghiệp; Đề án thành phần 5 - Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Tài chính - Ngân hàng;

- Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch: Đề án thành phần 6 - Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Y tế;

- Trường Đại học Sài Gòn: Đề án thành phần 7 - Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Du lịch.

4. Tất cả các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố

a) Tham gia đào tạo nhân lực trình độ quốc tế khi có ngành, các chuyên ngành phù hợp. Các cơ sở giáo dục đại học phải đáp ứng điều kiện 6.2 và theo đặt hàng của Ủy ban nhân Thành phố.

b) Cung cấp thông tin cần thiết cho hệ thống thu thập thông tin, phân tích và dự báo cung - cầu nguồn nhân lực quốc tế.

c) Thực hiện quản trị đại học hiệu quả; tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý; tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng và thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục; đẩy mạnh các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

d) Tổ chức các hội thảo khoa học, đẩy mạnh giao lưu, trao đổi và hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học.

đ) Tham gia thực hiện các các giải pháp của Đề án thành phần 9 - Đại học chia sẻ.

e) Hàng năm, các cơ sở giáo dục đại học có tham gia đào tạo các ngành trọng điểm xây dựng kế hoạch đào tạo, tổ chức tuyển sinh, báo cáo kết quả đào tạo, sinh viên tốt nghiệp có việc làm cho Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo.

5. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Tư vấn, Hội đồng Hiệu trưởng các trường đại học để kiện toàn các Hội đồng và Tổ giúp việc của đề án.

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý để thực hiện đề án.

c) Chủ trì phối hợp với các sở ngành liên quan, cơ sở giáo dục đại học tham mưu bố trí nhân lực trình độ quốc tế của từng ngành sau khi đã được đào tạo.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Định kỳ hằng năm công bố dự báo nhu cầu và thông tin thị trường lao động trong phạm vi cả nước, khu vực và thế giới đối với nhân lực trình độ quốc tế theo từng ngành.

b) Phối hợp với các doanh nghiệp và các sở, ban, ngành liên quan giới thiệu, bố trí việc làm cho nhân lực trình độ quốc tế của từng ngành sau khi được đào tạo.

7. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ kế hoạch và yêu cầu nhiệm vụ được giao trong kế hoạch Đề án tổng thể, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì đề án thành phần và các đơn vị liên quan lập dự toán kinh phí gửi Sở Giáo dục và Đào tạo có ý kiến thẩm định, tổng hợp gửi Sở Tài chính cùng thời điểm xây dựng dự toán chi Ngân sách nhà nước hàng năm để trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Tư vấn, Hội đồng Hiệu trưởng các trường đại học tham mưu xét duyệt Đề án thành phần 9 - Đại học chia sẻ và các đề án thành phần khác theo qui định.

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù cho hoạt động đào tạo, thu hút nguồn nhân lực trình độ quốc tế. Cân đối nguồn vốn ngân sách cho các dự án đầu tư công của đề án theo từng giai đoạn.

10. Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng, Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố và các sở - ban - ngành khác của Thành phố

a) Phối hợp các cơ sở giáo dục đại học đào tạo các ngành trọng điểm để dự báo nhu cầu nhân lực trình độ quốc tế, chuyển giao công nghệ và sử dụng nhân lực trình độ quốc tế theo từng lĩnh vực, tổ chức hội thảo khoa học về các ngành trọng điểm.

b) Phối với các doanh nghiệp và các sở, ban, ngành liên quan giới thiệu, bố trí việc làm cho nhân lực trình độ quốc tế của từng ngành sau khi được đào tạo.

11. Các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động

a) Hỗ trợ kinh phí và phối hợp chặt chẽ với các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo các ngành trọng điểm trong suốt quá trình đào tạo để đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đạt được chuẩn đầu ra; chủ động đặt hàng đào tạo, bồi dưỡng nhân lực đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

b) Kết hợp chặt chẽ với hệ thống thông tin thu thập, phân tích và dự báo cung - cầu nguồn nhân lực trình độ quốc tế để xây dựng kế hoạch chiến lược trong sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

c) Thành lập các nhóm doanh nghiệp đối tác tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh khác tham gia hỗ trợ quá trình đào tạo và sử dụng lao động nhân lực trình độ quốc tế của 08 ngành trọng điểm./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH